

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/DS-ST
Ngày 16/11/2018
V/v Tranh chấp về hợp đồng mua
bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quan Nam

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Thanh Hùng.

2. Ông Nguyễn Bạch Linh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Lê Phú Quý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Huy là Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 178/2018/TLST-DS, ngày 30/7/2018, về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2018/QĐXXST-DS ngày 09/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2018/QĐST-DS ngày 29/10/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty N; Địa chỉ: Số 778, ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật là anh Huỳnh Tấn N, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 63A, ấp B, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Bà Lâm Thị D, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số 254A, ấp T, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn là anh Huỳnh Tấn N trình bày:

Vào tháng 7 năm 2017, Công ty N có bán vật liệu xây dựng cho bà Lâm Thị D để xây nhà ở. Trong khoảng thời gian mua vật liệu xây dựng của Công ty N bà D có lần thanh toán tiền, có lần nợ lại, đến ngày 06/5/2018 thì bà D quyết toán với Công ty N và làm giấy xác nhận nợ, còn nợ của Công ty N số tiền

28.854.000 đồng. Ngày 27/6/2018, bà D trả cho Công ty N số tiền 3.854.000 đồng, còn lại 25.000.000 đồng. Anh N nhiều lần tìm gặp yêu cầu bà D thanh toán số tiền mua vật liệu còn thiếu nhưng bà D chỉ hứa hẹn, không chịu trả nên Công ty N khởi kiện đến Tòa án. Đến ngày 01/10/2018, bà D trả thêm được 2.000.000 đồng, ngày 15/10/2018 trả thêm 3.000.000 đồng còn lại 20.000.000 đồng đến nay không trả.

Nay Công ty N yêu cầu bà Lâm Thị D thanh toán tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), không yêu cầu lãi.

- Bị đơn Lâm Thị D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà D vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa ra xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357, 430, 434, 440, 468 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà Lâm Thị D thanh toán cho Công ty N số tiền 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Công ty N khởi kiện yêu cầu bà Lâm Thị D thanh toán số tiền bà D mua vật liệu xây dựng còn thiếu là tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Lâm Thị D đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào tháng 7 năm 2017, Công ty N (Sau đây gọi tắt là Công ty N) có bán vật liệu xây dựng cho bà Lâm Thị D để xây nhà ở. Ngày 06/5/2018, bà D và Công ty N có quyết toán với nhau bà D còn nợ Công ty N 28.854.000 đồng và bà D có ký tên vào tờ nhận nợ. Sau đó bà D có trả được cho Công ty N số tiền 8.854.000 đồng, còn lại 20.000.000 đồng đến nay không trả. Xét thấy việc bà D còn nợ tiền mua vật liệu xây dựng số tiền 20.000.000 đồng là có thật căn cứ vào các Hóa đơn bán hàng mà nguyên đơn cung cấp, Tờ nhận nợ ngày 06/5/2018 có chữ ký tên của bà D, mặc dù bà D không tham gia các phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án, nhưng sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải thì đã biết được yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn và số tiền Công ty N yêu cầu bà D thanh toán là bao nhiêu nhưng bà D không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu

của Công ty N, như vậy bà D đã thừa nhận số tiền nợ mua vật liệu như trên là đúng. Công ty N và bà D đã xác lập hợp đồng mua bán tài sản nên làm phát sinh quyền lợi, nghĩa vụ giữa bên mua, bên bán theo quy định tại Điều 430, 434, 440 của Bộ luật dân sự.

Việc Công ty N nhiều lần tìm gặp yêu cầu bà D trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ lại, nhưng bà D không trả, tìm cách trốn tránh là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên mua quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà D thanh toán cho Công ty N tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu là 20.000.000 đồng. Xét thấy phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty N, buộc bà Lâm Thị D có nghĩa vụ thanh toán tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu số tiền là 20.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 440 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà D có nghĩa vụ thanh toán tiền mua vật liệu xây dựng cho Công ty N nên bà D phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357, 430, 434, 440, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty N đối với bà Lâm Thị D.
2. Buộc bà Lâm Thị D thanh toán tiền mua vật liệu xây dựng cho Công ty N số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty N có đơn yêu cầu thi hành án, bà Lâm Thị D chưa thanh toán số tiền trên cho Công ty N thì bà D còn phải trả lãi cho Công ty N đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Lâm Thị D nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Công ty N tiền tạm ứng án phí đã nộp là 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi năm ngàn đồng) theo biên lai số 0001741 ngày 30/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

4. Án xử có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Lâm Thị D vắng

mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án này hoặc bản án này được tổng đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS Huyện;
- VKSND Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Quan Nam